

TÀI SẢN ĐỊNH GIÁ

STT	Tài sản		Giấy chứng nhận	Thời điểm định giá				Mục đích	DT đất (m2)
				Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021		
1	Thửa 641, tờ bản đồ số 33	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CI 789488, ngày 30/8/2017	Tháng 5/2018	Tháng 4/2019; Tháng 5/2019	Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	81
2	Thửa 563, tờ bản đồ số 55	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CL 118608 ngày 18/4/2018	Tháng 01/2018		Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	50,6
3	Thửa 639, tờ bản đồ số 33	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CI 789486 ngày 30/8/2017	Tháng 4/2018	Tháng 4/2019	Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	80,6
4	Thửa 642, tờ bản đồ số 33	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CI 789489 ngày 30/8/2017	Tháng 5/2018		Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	81,1
5	Thửa 640, tờ bản đồ số 33	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CI 789487 ngày 30/8/2017	Tháng 9/2018		Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	80,9
6	Thửa 570, tờ bản đồ số 32	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CI 789470 ngày 30/8/2017	Tháng 10/2018		Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	88,4
7	Thửa 615, tờ bản đồ số 73	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CI 814212 ngày 05/7/2017	Tháng 12/2018	Tháng 6/2019	Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở Đất trồng cây	54 40,4
8	Thửa 845, tờ bản đồ số 48 Một phần nhà 75/24, đường số 48	P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức	CL 877673 ngày 20/8/2018		Tháng 4/2019; tháng 6/2019	Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	74,1
9	Thửa 846, tờ bản đồ số 48 Một phần nhà 75/24, đường số 48	P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức	CL 877674 ngày 20/8/2018		Tháng 7/2019	Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	74,4
10	Thửa 576, tờ bản đồ số 32	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CI 789476 ngày 30/8/2017		Tháng 6/2019	Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	82,8
11	Thửa 559, tờ bản đồ số 55	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CL 118604; ngày 18/4/2018	Tháng 4/2018		Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	58,3
12	Thửa 575, tờ bản đồ số 32	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CI 789475 ngày 30/8/2017	Tháng 9/2018		Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở	82,2
13	Thửa 617, tờ bản đồ số 73	P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức	CI 814214 ngày 05/7/2017			Tháng 4/2020	Tháng 2/2021	Đất ở Hàng năm	58,1 80,6